

Số: 132/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 19 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc cho ý kiến đối với dự kiến điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 22**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Xét Tờ trình số 239/TTr-UBND ngày 17/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến đối với dự kiến điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất dự kiến điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương như các biểu kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, Kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2023, có hiệu lực từ ngày thông qua và thay thế Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 24/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến về dự kiến điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Lưu: VT.



Nguyễn Đăng Quang



Biểu số 01
DỰ KIẾN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC)

(Kèm theo Nghị quyết số: 132/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Chủ trương/ Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh kế hoạch		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều	Ghi chú	
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tăng	Giảm			
						Tổng số						Trong đó: NSTW
	TỔNG CỘNG					1.355.615	1.062.671	353.015	90.649	90.649	353.015	
1	Quốc phòng					49.847	34.275	2.448	0	2.448	0	
	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025</i>											
-	Rà phá bom mìn vật nổ phục vụ tái định cư huyện Triệu Phong và huyện Hải Lăng	HL, TP	722 ha	17-21	2258/QĐ-UBND 18/8/2017	49.847	34.275	2.448		2.448		Dự án đã hoàn thành, số vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng
2	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản					117.420	57.935	20.000	0	200	19.800	
	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025</i>											
-	Dự án phát triển cơ sở hạ tầng các vùng nuôi thủy sản tập trung tỉnh Quảng Trị	TP, GL, HL, CL, ĐH, HH	444,08ha	16-21	2111/QĐ-UBND 5/9/2016 08/QĐ-UBND ngày 02/01/2020 1822/QĐ-UBND ngày 14/7/2021	117.420	57.935	20.000		200	19.800	Dự án đã hoàn thành, số vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng
3	Khu công nghiệp và khu kinh tế					370.880	331.938	54.952	0	18.294	36.658	
	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025</i>											
-	Khu tái định cư xã Hải Khê và đường vào khu tái định cư (giai đoạn 1)	Hải Lăng	50 ha	17-21	2942/QĐ-UBND 30/10/2017; 1821/QĐ-UBND ngày 14/7/2021	298.890	267.538	46.326		17.745	28.581	Dự án đã hoàn thành, số vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng
-	Khu tái định cư xã Hải An và đường giao thông dọc khu kinh tế (giai đoạn 1)	Hải Lăng	San nền đường giao thông, đường điện	17-21	2943/QĐ-UBND 30/10/2017	71.990	64.400	8.626		549	8.077	Dự án đã hoàn thành, số vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Chủ trương/ Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh kế hoạch		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều	Ghi chú		
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tăng	Giảm				
						Tổng số						Trong đó: NSTW	
4	Giao thông						482.468	303.523	75.615	90.649	19.707	146.557	
	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025</i>												
-	Đường Ngô Quyền, Cầu quy Thiện và đoạn còn lại Đường Xuân - Quy Vĩnh	Hải Lăng	10,609 km	17-21	1902/QĐ-UBND ngày 12/8/2016; 1819/QĐ-UBND ngày 14/7/2021;	82.779	81.000	9.735		185	9.550	Dự án đã hoàn thành, số vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng	
-	Đường liên xã Đakrông - Mồ Ó - Triệu Nguyên - Ba Lòng, huyện Đakrông	Đakrông	15,454 km	16-21	27/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 81/NQ-HĐND ngày 25/6/2021	135.000	131.874	65.880		19.522	46.358	Dự án đã hoàn thành, số vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng	
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>												
-	Tuyến đường kết nối cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1	Gio Linh	11,5 km	22-25	156/NQ-HĐND ngày 9/12/2021	89.689	40.649	0	40.649		40.649	Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư	
-	Đường hai đầu cầu dây văng sông Hiếu – giai đoạn 1	Đông Hà	910 m	22-26	157/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 128/NQ-HĐND ngày 19/12/2023	175.000	50.000	0	50.000		50.000	Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư	
5	Quản lý nhà nước					335.000	335.000	200.000	0	50.000	150.000		
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>												
-	Trụ sở Tỉnh ủy Quảng Trị và các cơ quan, giai đoạn 1	Đông Hà	24.429 m ²	24-27	26/NQ-HĐND ngày 12/5/2021 127/NQ-HĐND ngày 19/12/2023	335.000	335.000	200.000		50.000	150.000	Điều chỉnh tăng TMĐT và giãn tiến độ thực hiện dự án	

Biểu số 02
DỰ KIẾN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
NGUỒN VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI
(Kèm theo Nghị quyết số: 132/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Chủ trương/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn nước ngoài đưa vào cân đối NSTW				
					Số quyết định	TMĐT		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh kế hoạch		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài	Tăng		Giảm
	TỔNG CỘNG					4.407.806	875.754	3.207.948	786.641	337.952,3062	337.952,3062	786.641
1	Bảo vệ môi trường					63.619	15.304	43.484	54.106	0	31.000	23.106
	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025</i>											
-	Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Quảng Trị	Toàn tỉnh	03 hợp phần	2017-2022	1236/QĐ-BTNMT ngày 30/5/2016; 424/QĐ-UBND ngày 08/3/2017; 4567/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	63.619	15.304	43.484	54.106		31.000	23.106
2	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản					451.890	34.286	402.564	78.606	0	19.768,3062	58.838
	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025</i>											
-	Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)	VL, GL, HL, ĐH, CL, HH	14 công trình hồ, đập	2017-2022	4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/11/2015; 1241/QĐ-UBND ngày 06/6/2018	226.710	11.921	199.749	64.513		5.676	58.837
-	Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Quảng Trị (JICA)	HH, GL, HL, TP	RPH 2.900 ha, BV 2.500 ha, KNTS 1.700 ha	2012-2021	1405/QĐ-UBND ngày 08/8/2012; 3728/QĐ-UBND ngày 29/12/2017	225.180	22.365	202.815	14.093		14.092,3062	0,6938
3	Giao thông					2.446.067	618.424	1.799.371	653.929	0	287.184	366.745
	Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông	ĐH, HH	Phát triển đô thị Đông Hà và Lao Bảo	2013-2023	3208/QĐ-UBND ngày 15/12/2022, 2841/QĐ-UBND ngày 27/11/2023	2.446.067	618.424	1.799.371	653.929		287.184	366.745

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Chủ trương/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn nước ngoài đưa vào cân đối NSTW				
					Số quyết định	TMĐT		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh kế hoạch		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài	Tăng		Giảm
4	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản					1.152.920	192.230	684.729	0	205.928	0	205.928
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>											
-	Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà	Đông Hà	02 hợp phần	2024-2027	40/NQ-HĐND ngày 19/5/2023; Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 27/10/2023	1.152.920	192.230	684.729	0	205.928		205.928
5	Xã hội					293.311	15.511	277.800	0	132.024,3062	0	132.024,3062
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>											
-	Dự án Xây dựng Trung tâm bảo trợ xã hội và phục hồi chức năng dành cho người khuyết tật tỉnh Quảng Trị	Đông Hà	Thành lập TTBTXH VÀ PHCN dành cho người khuyết tật với diện tích 10.000 m2; Tiếp nhận 03 xe ô tô chuyên dụng; Đào tạo tập huấn	2022-2025	16/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh	293.311	15.511	277.800	0	132.024,3062		132.024,3062

Biểu số 03
DỰ KIẾN BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
NGUỒN VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI
(Kèm theo Nghị quyết số: 132/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng



STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Chủ trương/ Quyết định đầu tư			Đề nghị bổ sung Kế hoạch vốn nước ngoài đưa vào cân đối NSTW	Ghi chú	
					Số quyết định	TMĐT				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Vốn nước ngoài
	TỔNG CỘNG									
1	Xã hội					293.311	15.511	277.800	145.776	
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>									
-	Dự án Xây dựng Trung tâm bảo trợ xã hội và phục hồi chức năng dành cho người khuyết tật tỉnh Quảng Trị	Đông Hà	Thành lập TTBTXH và PHCN dành cho người khuyết tật với diện tích 10.000 m ² ; tiếp nhận 03 xe ô tô chuyên dụng; đào tạo tập huấn	2022-2025	16/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh	293.311	15.511	277.800	145.776	